

Số: 30/2022/QĐST- HNGĐ

Cao Ph, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1990;

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn K, sinh năm 1989;

Cùng cư trú tại: Xóm B, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa:**

Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn K thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao cháu Bùi Thị Anh Th, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Minh V, sinh ngày 16/11/2010 cho anh Bùi Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; chị D và anh K đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Bùi Thị D là người chịu toàn bộ 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0001684, ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph. Trả lại cho chị Bùi Thị D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Cao Ph;
- THADS H.Cao Ph;
- UBND xã Tây Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hiền**